

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 1026/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Phú Yên, ngày 22 tháng 5 năm 2018*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29/12/2017 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 131/TTr-SNNPTNT ngày 11/5/2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp tại Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Thế**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH PHÚ YÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH:**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>						
1	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi 01 tỉnh)	Thời gian 28,5 ngày làm việc đối với hồ sơ nhận trực tiếp; Thời gian 30 ngày làm việc đối với hồ sơ qua bưu điện hoặc qua mạng	Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Chi cục Kiểm lâm; địa chỉ: 48 Nguyễn Tất Thành, Phường 2, TP. Tuy Hòa tỉnh Phú Yên hoặc gửi qua đường bưu điện	Không	- Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 22/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	- Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn
2	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	Trong thời hạn 35 ngày làm việc	Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Chi cục Kiểm lâm; địa chỉ: 48 Nguyễn Tất Thành, Phường 2, TP. Tuy Hòa tỉnh Phú Yên hoặc gửi qua đường bưu điện	Không	- Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	- Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn

3	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quý Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Chi cục Kiểm lâm; địa chỉ: 48 Nguyễn Tất Thành, Phường 2, TP. Tuy Hòa tỉnh Phú Yên hoặc gửi qua đường bưu điện	Không	- Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	- Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn
---	--	--	---	-------	--	---

**B. DANH MỤC THỦ HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ:**

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I. Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>			
1	T-PYE-276315-TT	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi 01 tỉnh)	Được công bố tại Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	T-PYE-276316-TT	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	